

Bản án số: 366/2021/HSPT
Ngày: 26/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông

Ông Vũ Thanh Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 322/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đăng T về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” và về tội” “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*”; do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 06/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đăng T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1973 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Đ và bà Trần Thị D; vợ Võ Thị H, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến ngày 18/11/2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh, bị cáo tại ngoại- Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: tỉnh Quảng Bình.

2/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2020, Lê M Đ, trú tại tỉnh Quảng Trị, tình cờ quen biết một người đàn ông tên “H” (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể*) tại tỉnh Quảng Bình. Quá trình liên lạc, trao đổi với nhau, “H” có nhu cầu muốn mua thuốc nổ và đề nghị Lê M Đ tìm nguồn để bán cho “H”. Vì mục đích vụ lợi, Đ đã nhận lời với “H”, sau đó liên hệ với Nguyễn Đăng T là người quen biết với Đ từ trước để nhờ T tìm nguồn thuốc nổ, T cho biết là có thuốc nổ và đồng ý bán cho Đ.

Sau khi nhận được thông tin phản hồi từ Đ, khoảng 11 h ngày 23/8/2020, “H” sử dụng số điện thoại 0858899073 gọi vào số điện thoại 0946429108 của Đ đặt mua 100kg (*một trăm kilôgam*) thuốc nổ, trong đó gồm 50kg thuốc nổ loại 1, thường gọi là “loại nẹp”, với giá 450.000VND/kg; 50kg thuốc nổ loại 2, thường gọi là “loại

gạo”, với giá 350.000VND/kg. Nếu giao dịch thành công thì tổng số tiền mà “H” phải thanh toán cho Đ là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận thời gian giao hàng vào sáng sớm ngày 24/8/2020; vị trí giao hàng là tại khu vực cuối đường tránh thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Đ có trách nhiệm vận chuyển thuốc nổ đến nơi giao hàng cho “H”.

Sau đó, Đ sử dụng số điện thoại, 0946429108 gọi vào số điện thoại 0859503647 của T để đặt mua thuốc nổ theo khối lượng và chủng loại như đã thống nhất với “H” nói trên. T thỏa thuận với Đ là đến nhà T lấy thuốc nổ chở đi bán, chưa lấy tiền trước, khi Đ bán được thuốc nổ thì mới phải thanh toán cho T số tiền 20.000.000VND.

Sau khi thỏa, thuận xong với “H” và T, chiều ngày 23/8/2020 Đ một mình điều khiển xe mô tô HONDA WINNER, BKS 74H1-165.98 chạy từ Quảng Trị ra Quảng Bình. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến nhà của T tại Tổ dân phố 6, thị trấn Nông trường Lê Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, được T mời ở lại ăn cơm và nghỉ chơi tại nhà T. đến 02 h30 phút ngày 24/8/2020, sau khi liên lạc với, “H” để xác nhận việc giao nhận hàng, Đ nhận từ T 02 (hai) bao lác đựng thuốc nổ, đặt trên xe mô tô nói trên rồi điều khiển xe chở thuốc nổ đi giao cho “H”. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/8/2020, khi Lê M Đ đang chở thuốc nổ trên đường tỉnh lộ 4B thuộc địa phận thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện. Khối lượng thuốc nổ trong hai bao lác mà Lê M Đ vận chuyển được cơ quan chức năng xác định là 98 kg (*chín mươi tám kilôgam*).

Sau khi Lê M Đ khai ra nguồn gốc số thuốc nổ đã vận chuyển, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đăng T, thu giữ thêm 356kg thuốc nổ cùng nhiều đầu đạn, gồm: 09 (chín) đầu đạn loại 122 mm; 02 (hai) đầu đạn loại 85 mm; 07 (bảy) đầu đạn cối loại 82 mm; 01 (một) đầu đạn cối loại 120 mm; 03 (ba) quả bom bi Blu 42 (bom bi vương); 02 (hai) quả lựu đạn chày; 04 (bốn) đầu đạn loại 57 mm; 01 (một) đầu đạn Rocket; 03 (ba) đầu đạn loại 37 mm và 01 (một) thân đạn cối loại 60 mm. Nguyễn Đăng T khai nhận số thuốc nổ, đầu đạn nói trên đều do tự mình đi ra sắt phế liệu tìm được, rồi đưa về cất giấu trong vườn nhà (BL 122 - 125).

Tại bản Kết luận giám định số 1093/GĐ-PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Số chất rắn dạng cục, màu xám đã thu được trong vụ án: 02 bao có trọng lượng 98 kg, 11 bao có tổng trọng lượng 356 kg (tổng cộng 454 kilôgam) là thuốc nổ hỗn hợp, có thành phần Trinitrotoluen (TNT) và bột nhôm (AL). Đây là thuốc nổ thuộc nhóm vật liệu nổ, đang sử dụng được (BL 166-167).

Tại bản Kết luận giám định số 1175/GĐ-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Trong số các đầu đạn đã thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Đăng T có: 01 đầu đạn 122 mm có đầu nổ, còn nguyên thuốc nổ, 03 quả bom bi BLU 42 còn nguyên thuốc nổ và kíp nổ, 03 đạn pháo cao xạ 57 mm có đầu nổ, còn nguyên thuốc nổ, 01 đầu đạn Rocket còn nguyên ngòi nổ đều là vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng chuyển Ban chỉ huy quân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định và tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình để giải quyết theo vụ án những đồ vật, tài sản liên quan phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021ZHS-ST ngày 06/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" và tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304, điểm a khoản 4 Điều 305, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đăng T 03 (ba) năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" và 15 (mười lăm) năm tù, về tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*"; tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chấp hành là năm 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến ngày 18/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự của Lê M Đ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2021, bị cáo Nguyễn Đăng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cho rằng do trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật kém nên khi rà phá bom mìn để lấy sắt bán; số thuốc nổ trong bom mìn cất giữ để bón ruộng, không vì mục đích bán kiếm lời; hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn do bị cáo là lao động chính, vợ bị bệnh tim, không có việc làm, bản thân phải nuôi cha mẹ già và chị gái tàn tật; bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo và xin hứa sẽ không làm gì sai trái vi phạm pháp luật; bị cáo đã tích cực hợp tác nên được cơ quan điều tra xác nhận; cha mẹ tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân Huy chương; tất cả anh chị em đều bị nhiễm chất độc da cam nên không ai sinh được con; bị cáo đang nuôi cha mẹ già và chị gái tật nguyền không nơi nương tựa và bản thân bị cáo cứu người trong mùa mưa lũ được chính quyền xác nhận và đang làm hồ sơ khen thưởng. Từ đó bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội. Xét hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra thì mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là có căn cứ. Do vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo về hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng và bán vật liệu nổ phù hợp với vật chứng thu giữ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Kết luận giám định số 1093/GĐ-PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, Kết luận giám định số 1175/GĐ-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; phù hợp với lời khai của của Lê M Đ cùng các tài liệu chứng cứ, vật chứng do cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, kết án bị cáo Nguyễn Đăng T về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" và tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*" theo điểm g khoản 2 Điều 304 và điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Khối lượng tàng trữ và mua bán vật liệu nổ của bị cáo Nguyễn Đăng T là rất lớn, mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng; ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ vũ khí quân

dụng, đã gây ảnh hưởng xấu đến việc quản lý của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, cha mẹ bị cáo có công được tặng thưởng nhiều huân chương; để quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 03 năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" và 15 năm tù, về tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*" là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội; là người lao động và tang vật phạm tội do khai thác phế liệu mà có; tại cấp phúc thẩm bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; anh chị em bị ảnh hưởng chất độc màu da cam và ngày 20/9/2019 bị cáo có hành động dũng cảm cứu 02 em nhỏ đi học về bị nước suối cuốn trôi; đây là các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đăng T.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304, điểm a khoản 4 Điều 305, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đăng T 03 (ba) năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" và 13 (mười ba) năm, 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*"; tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chấp hành là năm 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến ngày 18/11/2020.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về trách nhiệm hình sự của Lê M Đ, về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Đăng T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông - Vũ Thanh Liêm

Lê Phước Thanh